TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2020/HS-ST
Ngày: 17/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Tố Loan.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dỉnh.
Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn X**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/4/1994, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H 2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc:Thái;Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp:Thợ xây; Trình độ học vấn: 08/12; Bố đẻ: Lường Văn Đ- Sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Tòng Thị D- Sinh năm 1973; Vợ: Lò Thị L - Sinh năm: 1995 (đang ly thân). Bị cáo có 01 con- sinh năm 2013. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 27/12/2019 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Vàng Văn Q - sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản T 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 18/12/2019 một mình bị cáo Lường Văn X điều khiển chiếc xe máy BKS: 27V1- 016.73 đi từ nhà ở bản H 2, phường H,

thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xuống bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng. Đi đến khu vực bản X, Bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,50m, da ngăm đen, tóc dài ngang vai. Bị cáo dừng xe lại thì người đàn ông đó hỏi Bị cáo mua cái gì? Bị cáo nói có Heroine không, bán cho 150.000 đồng? Người đàn ông trả lời có, Bị cáo lấy trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) gồm một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông đó cầm tiền Bị cáo đưa rồi đi xuống khu vực ruộng gần đó cách Bị cáo khoảng 02m lấy lên một gói nilon màu xanh và quay lại chỗ Bị cáo, người đàn ông mở gói nilon màu xanh ra bên trong có một cục Heroine và lấy từ trong túi quần ra một cái dao để cắt từ cục Heroine ra thành các cục nhỏ Heroine đưa cho Bị cáo, Bị cáo cầm các cục nhỏ Heroine ở trong lòng bàn tay phải và lấy bao thuốc lá Thăng Long trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra xé một mảnh giấy bạc màu vàng của bao thuốc để gói số Heroine đó lại thành một gói rồi cho gói Heroine vào trong lớp nilon bọc ngoài bao thuốc lá Thăng Long và cất bao thuốc lá đó vào trong túi quần dài bên phải đang mặc. Sau đó Bị cáo điều khiển chiếc xe máy trên đi về nhà ở bản H 2, khi Bị cáo đi về đến khu vực tổ dân phố 02, phường H thì bị tổ công tác Công an phường H, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại đó yêu cầu dừng xe lại và mời người chứng kiến đến tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần dài bên phải Bị cáo đang mặc 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long ở trong lớp nilon bọc ngoài bao thuốc có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng chứa các cục nhỏ chất bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine. Bị cáo khai nhận đó là gói Heroine của Bị cáo cất giấu với mục đích để bản thân sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chúng theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra xử lý.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/12/2019 đã xác định: Các cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine có tổng khối lượng là 0, 24 gam (ký hiệu các cục chất bột thể rắn màu trắng đục là M).

Tại bản Kết luận giám định số: 18/GĐ-PC09 ngày 24/12/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu vật gửi giám định của Lường Văn X là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn X là: 0, 24gam Heroine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,21 gam. Heroine nằm trong danh mục chất ma túy; STT: 9; Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT- VKSTPĐBP ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 0, 21gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định, 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ELEGANTII, màu sơn xanh đen, xe có số máy:VMSACB-H092854, số khung: HGH092854, đeo BKS 27V1- 016.73 và kèm theo 01 chìa khóa xe máy. Qua quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy nêu trên là của anh Vàng Văn Q; sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Bản T 2, xã S , huyện N, tỉnh Điện Biên, không liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo. Vì vậy cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy nêu trên cùng chìa khóa của xe cho chủ sở hữu anh Vàng Văn Q.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn X khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 18/12/2019, tại khu vực tổ dân phố 02, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,24gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu cho bản thân sử dụng, Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lường Văn X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản H 2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và được gia đình nuôi học hết lớp 08/12, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình.

Năm 2013, xây dựng gia đình với chị Lò Thị L và có được một người con chung đến năm 2016 bắt đầu sử dụng ma túy và sống ly thân với vợ.

Ngày 18/12/2019, bị Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang về hành vi Cất giấu trái phép chất ma túy. Ngày 27/12/2019, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết định khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Lường Văn X về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy Bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Gồm 0,24 gam Heroine gửi đi giám định, sau khi giám định còn hoàn lại 0,21 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ELEGANTII, màu sơn xanh đen, xe có số máy:VMSACB-H092854, số khung: HGH092854, đeo BKS 27V1- 016.73 và kèm theo 01 chìa khóa xe máy. Qua quá trình điều tra xe là của anh Vàng Văn Q, anh Q không biết X dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Vàng Văn Q là chủ sở hữu.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông ở bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Bị cáo không biết tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn X phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (18/12/2019).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,21 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định, 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản ngày 03/3/2020.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
-VKSND TP Điện Biên Phủ;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATPĐBP;
-Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Tố Loan